

Số: 09/BC-UBND

Hương Chũ, ngày 02 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thống kê đất đai năm 2021

Căn cứ Điều 34 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

UBND phường Hương Chũ đã tiến hành khẩn trương, nghiêm túc thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2021 trên địa bàn phường nhằm mục đích, yêu cầu sau:

Mục đích:

- Xác định rõ diện tích tự nhiên của phường, hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, quỹ đất đã giao sử dụng nhưng còn để hoang hoá, quỹ đất chưa sử dụng;

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình biến động đất đai so với kỳ thống kê năm 2020, tình hình thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Đánh giá việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt; trên cơ sở đó làm tiền đề để điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

Yêu cầu:

- Đất đai được thống kê về số lượng (diện tích) đến từng loại đất, từng vị trí theo các nhóm đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý trong đơn vị hành chính của phường đến ngày 31/12/2021.

- Kết quả thống kê đất đai năm 2021 của phường được thể hiện trên hệ thống biểu số liệu, bản đồ kết quả điều tra khoanh vẽ thống kê (dạng giấy và dạng số).

Đến nay việc thực hiện thống kê đất đai năm 2021 ở phường Hương Chũ đã hoàn thành. UBND phường Hương Chũ xin báo cáo UBND thị phường Hương Trà, Phòng Tài nguyên và Môi trường kết quả như sau:

I. Tình hình và phương pháp thực hiện:

1.1. Phương pháp thu thập số liệu kiểm kê đất đai:

- Thu thập số liệu văn bản: Các quyết định thu hồi giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn phường, hồ sơ địa chính và các tài liệu liên quan khác tại phường và các đơn vị liên quan.

- Phương pháp điều tra số liệu ngoại nghiệp: Tiến hành điều tra, đo đạc ngoài thực địa và bổ sung chỉnh lý trên bản đồ điều tra khoanh vẽ.

- Phương pháp tổng hợp số liệu: cập nhật chỉnh lý biến động sử dụng đất và đối tượng sử dụng trong năm 2021 lên bản đồ kết quả thống kê năm 2020 và dùng phần mềm TKDesktop của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp số liệu thống kê đất đai năm 2021 theo quy định.

1.2. Nguồn gốc số liệu thu thập tại phường:

- Số liệu thu thập từ hồ sơ địa chính;
- Số liệu thực hiện việc đăng ký đất đai của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn;

- Số liệu thống kê năm 2020;

- Số liệu về đất đai tại phường và các đơn vị có liên quan.

1.3. Độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp:

Số liệu phục vụ cho công tác thống kê đất đai năm 2021 được thu thập từ nguồn hồ sơ địa chính và các tài liệu về đất đai có liên quan; Ngoài ra được điều tra khoanh vẽ chỉnh lý ngoài thực địa nên đảm bảo được sự phù hợp với hiện trạng sử dụng đất.

Bộ số liệu thống kê đất đai được kết xuất từ phần mềm kiểm kê đất đai do Bộ tài nguyên và Môi trường phát hành nên bộ số liệu có độ chính xác cao, phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất.

II. Hiện trạng sử dụng đất:

Theo kết quả thống kê đất đai đến ngày 31/12/2021, tổng diện tích đất tự nhiên của phường là 1,554,57 ha, được sử dụng như sau:

1. Phân bổ theo mục đích sử dụng:

1.1. Đất nông nghiệp: Có 1.162,36 ha, chiếm 74,77 % diện tích tự nhiên của phường. Được phân bổ như sau:

- Đất trồng lúa 512,77 ha, chiếm 32,98% so với diện tích tự nhiên;
- Đất trồng cây hàng năm khác 84,89 ha, chiếm 5,46% so với diện tích tự nhiên;

- Đất trồng cây lâu năm 120,16 ha, chiếm 7,73 % so với diện tích tự nhiên;

- Đất lâm nghiệp 440,82 ha, chiếm 17,23% so với diện tích đất tự nhiên, gồm:

+ Đất rừng sản xuất 21,24ha;

+ Đất rừng phòng hộ 7,12 ha;

- Đất nuôi trồng thủy sản 3,72 ha, chiếm 0,24% so với diện tích tự nhiên.

1.2. Đất phi nông nghiệp:

Đất phi nông nghiệp có 382,98 ha, chiếm 24,64 % diện tích tự nhiên của phường.

Trong đó:

- Đất ở tại đô thị: 63,81 ha, chiếm 4,10% so với diện tích tự nhiên.

- Đất chuyên dùng: 155,54 ha, chiếm 10,10% so với diện tích tự nhiên, gồm:

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 0,61 ha;

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 8,10 ha;

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 4,16 ha;

+ Đất có mục đích cộng đồng: 142,67 ha (chủ yếu là đất giao thông, đất thủy lợi...);

- Đất cơ sở tôn giáo 0,28 ha;

- Đất cơ sở tín ngưỡng: 9,81ha;

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang l , nhà hỏa tang 114,28 ha chiếm 7,35% so với diện tích tự nhiên.

- Đất sông ngòi, kênh, rạch: 14,09 ha chiếm 0,91% so với diện tích tự nhiên

- Đất có mặt nước chuyên dùng: 25,16 ha chiếm 1,62% so với diện tích tự nhiên

1.3. Đất chưa sử dụng:

- Đất bằng chưa sử dụng: 9,24 ha, chiếm 1,62 % so với diện tích tự nhiên.

2. Phân bố quỹ đất theo đối tượng sử dụng:

2.1. Hộ gia đình, cá nhân: sử dụng 739,22 ha, chiếm 47,55% diện tích đã giao cho các đối tượng sử dụng, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 675,41 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 63,81 ha.

2.2. Các tổ chức kinh tế: sử dụng 279,01 ha chiếm 17,95% diện tích đã giao cho các đối tượng sử dụng.

- Đất nông nghiệp: 244,16 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 34,85 ha.

2.3. Các cơ quan, đơn vị của Nhà nước: sử dụng 359,11 ha chiếm 23,10% diện tích đã giao cho các đối tượng sử dụng.

- Đất nông nghiệp: 322,35 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 1.331,15 ha.

2.4. Tổ chức sự nghiệp công lập: sử dụng diện tích 7,72 ha chiếm 0,50% diện tích đã giao cho các đối tượng sử dụng.

- Đất nông nghiệp: 0,0 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 7,72 ha.

2.5. Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo: sử dụng 10,09 ha, chiếm 0,65% diện tích đã giao cho các đối tượng sử dụng.

- Đất nông nghiệp: 0,0 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 10,09 ha.

3. Phân bố quỹ đất theo đối tượng quản lý:

3.1. UBND cấp phường: đang quản lý 9,74 ha chiếm 0,63 %

- Đất phi nông nghiệp: 0,51 ha.

- Đất chưa sử dụng: 9,24 ha.

3.2. Cộng đồng dân cư và tổ chức khác: đang quản lý 149,68 ha chiếm 9,63 % diện tích giao cho các đối tượng quản lý.

III. Tình hình biến động đất đai (so với số liệu thống kê năm 2020) và phân tích nguyên nhân biến động:

1. Đất nông nghiệp:

Trong kỳ thống kê đất nông nghiệp giảm 1,83 ha do các nguyên nhân sau:

Đất trồng cây hàng năm giảm 1,28 ha do chuyển sang các loại đất sau:

+ Đất trồng lúa giảm 1,14 ha do chuyển qua đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,11 ha (GPMB thực hiện mở rộng trường mầm non Hương Chũ); Đất có mục đích công cộng 1,03ha (GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công và đường Hương An – Hương Chũ đền bù chi trả tiền trong năm 2021);

+ Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm 0,02 ha (thửa đất được chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở và đất vườn cùng chung thửa đất); Sang đất ở tại đô thị 0,03 ha (được UBND thị xã ra quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng); Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,01 ha (GPMB thực hiện mở rộng trường mầm non Hương Chũ); Đất có mục đích công cộng 0,08 ha (GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công , và đường Hương An – Hương Chũ đền bù chi trả tiền trong năm 2021).

+ Đất trồng cây lâu năm giảm 0,53 ha do chuyển sang đất ở tại đô thị 0,40 ha (được UBND thị xã ra quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng); Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,13 ha (GPMB thực hiện mở rộng trường mầm non Hương Chũ); Đất có mục đích công cộng 0,02 ha (GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công và đường Hương An – Hương Chũ đền bù chi trả tiền trong năm 2021).

+ Đất nuôi trồng thủy sản giảm 0,02 ha do chuyển sang Đất có mục đích công cộng 0,02 ha (GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công đền bù chi trả tiền trong năm 2021).

2. Đất phi nông nghiệp:

Trong kỳ thống kê đất phi nông nghiệp tăng 1,89 ha do các nguyên nhân sau

- Đất ở tại đô thị tăng: 0,41 ha do nhận từ đất đất trồng cây hàng năm 0,03 ha và đất trồng cây lâu năm 0,40 ha (được UBND thị xã ra quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng), ngoài ra trong kỳ thống kê đất ở tại đô thị còn giảm 0,03 ha chuyển qua đất xây dựng công trình sự nghiệp (do kỳ kỳ thống kê, kiểm kê trước có nhầm lẫn trong việc điều tra đã khoanh 0,03 ha tại khoanh đất số 1107 là đất nông nghiệp thành đất ở).

- Đất chuyên dùng tăng 1,59 ha do các nguyên nhân sau:

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp tăng 0,27 ha nhận từ Đất trồng lúa 0,11ha; Đất trồng cây hàng năm khác 0,01ha; Đất trồng cây lâu năm 0,13 ha; Đất ở tại đô thị 0,02 ha thực hiện mở rộng trường mầm non Hương Chũ.

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng tăng 1,32 ha do nhận từ đất trồng lúa 1,03 ha; Đất trồng cây hàng năm khác 0,08 ha; Đất trồng cây lâu năm 0,02

ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,02 ha; Đất cơ sở tín ngưỡng 0,01 ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT 0,02 ha; Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,01 ha; Đất có mặt nước chuyên dùng 0,07 ha; Đất bằng chưa sử dụng 0,05 ha GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công.

3. Đất chưa sử dụng: Đất bằng chưa sử dụng giảm 0,05 ha GPMB thực hiện mở rộng đường Hà Công.

IV. Tình hình sử dụng đất theo quyết định được giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất:

Trên địa bàn phường đối với các thửa đất đã có quyết định giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định.

V. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính:
Các loại đất trên địa bàn phường được sử dụng đúng với hồ sơ địa chính, có trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính.

VI. Kiến nghị và đề xuất:

Thông kê đất đai định kỳ hàng năm là một trong những nội dung quản lý nhà nước về đất đai được qui định tại Điều 34 Luật Đất đai năm 2013.

Thông kê đất đai năm 2021 có những ưu điểm đó là:

Được thực hiện trên cơ sở áp dụng các thành tựu mới của công nghệ vào việc điều tra, khoanh vẽ các loại đất ở thực địa để xây dựng bản đồ kết quả điều tra thống kê năm 2021 trên cơ sở kế thừa bản đồ kết quả điều tra thống kê đất đai năm 2020.

Nhìn chung thống kê đất đai năm 2021 đã thống kê và phân tích, đánh giá đúng hiện trạng sử dụng, quản lý đất; đồng thời thành lập bộ hồ sơ về số liệu đất đai có chất lượng và độ tin cậy. Những kết quả thu được từ thống kê đất đai năm 2021 là cơ sở để nắm chắc và quản lý chặt chẽ quỹ đất của địa phương, sử dụng đất có hiệu quả và làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - phường hội của phường giai đoạn 2021 - 2025.

Tuy nhiên để việc quản lý, sử dụng đất có hiệu quả hơn thì cần phải:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những chính sách về đất đai để người sử dụng đất hiểu rõ và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ cấp phường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Trang thiết bị vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý đất đai cần được quan tâm đầu tư như máy móc, phần mềm công nghệ và các tài liệu liên quan khác...

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất đăng ký kê khai, lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

- Tiến hành rà soát việc lập, cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính để đảm bảo mọi trường hợp cấp Giấy chứng nhận phải được cập nhật theo

quy định; đưa công tác này đi vào nề nếp, trước mắt đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi biến động đất đai.

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, nhất là liên quan đến thủ tục hành chính và đẩy nhanh cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện cho người dân thực hiện được quyền lợi và nghĩa vụ của mình dễ dàng hơn.

Trên đây là báo cáo thống kê đất đai năm 2021 của UBND phường Hương Chữ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu :VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đình Lanh